TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 4 - HƯNG YÊN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 07/2025/QĐST-HNGĐ	*Hưng Yên, ngày 29 tháng 7 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 27/2025/TLST- HNGĐ ngày 14 tháng 04 năm 2025, giữa:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị L, sinh năm 1986

HKTT/địa chỉ: Thôn P, xã M, huyện V, tỉnh Hưng Yên (nay là thôn P, xã M, tỉnh Hưng Yên).

- Bị đơn: Anh Trần Văn Q, sinh năm 1982

HKTT/địa chỉ: Thôn P, xã M, huyện V, tỉnh Hưng Yên (nay là thôn P, xã M, tỉnh Hưng Yên).

Căn cứ vào khoản 4 Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTNQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 21 tháng 7 năm 2025.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 21/7/2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị L và anh Trần Văn Q.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị L và anh Trần Văn Q đều thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị L và anh Q cùng xác nhận vợ chồng có 02 con chung là Trần Việt A, sinh ngày 19/6/2004 và Trần Văn H, sinh ngày 30/12/2005. Hiện cả 02 con của chị L, anh Q đều đã thành niên và có khả năng lao động, tự lập được cuộc sống nên anh, chị không yêu cầu Tòa án giải quyết về con chung.

- Về tài sản chung, nợ chung, đất ruộng nông nghiệp và công sức: Chị L và anh Q thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Hai bên thỏa thuận thống nhất để chị Nguyễn Thị Lệ C toàn bộ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 150.000 đồng *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)*, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số BTLU/24/0003122 ngày 14/4/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên. Chị L đã nộp đủ án phí, trả lại chị L số tiền tạm ứng án phí còn lại là 150.000 đồng *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)*.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- Tòa án nhân dân tỉnh Hưng Yên;
- Viện KSND khu vực 4- Hưng Yên;
- Thi hành án dân sự tỉnh Hưng Yên;
- UBND xã M, huyện V, tỉnh Hưng Yên (ĐKKH số 08 ngày 06/02/2004- nay là xã Mễ Sở, tỉnh Hưng Yên);
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Đỗ Thị Thoa